

Số: 25 /NQ-HĐND

Hương Trà, ngày 28 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 33 /TTr-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Thường trực
Hội đồng nhân dân thị xã về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động và Nội quy
kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý
kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà khóa VII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TVTU, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể TX;
- Cơ quan TW, Tỉnh trên địa bàn;
- TT HĐND, UBND phường, xã;
- LĐVP + CV;
- Trang TTĐT thị xã;
- Lưu VT.

Tgh



Hà Văn Tuấn

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của
Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) thị xã, Thường trực HĐND thị xã, các Ban của HĐND thị xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thị xã Hương Trà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thường trực HĐND thị xã các Ban của HĐND thị xã, Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND thị xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND thị xã

1. HĐND thị xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên

2. HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Mục 1, Chương III của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND thị xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Mục 2, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Thường trực HĐND thị xã có nhiệm vụ xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp HĐND thị xã trên cơ sở nghị quyết của HĐND thị xã và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND thị xã để trình HĐND thị xã xem xét, quyết định tại phiên họp trừ bị trước mỗi kỳ họp của HĐND thị xã.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn các Ban của HĐND thị xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân

2. Ban của HĐND thị xã phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 108, 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND thị xã

Tổ đại biểu HĐND thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền của đại biểu HĐND thị xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu HĐND thị xã thực hiện trách nhiệm theo quy định tại các Điều 93, 94, 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 27, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Đại biểu HĐND thị xã thực hiện các quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều 83 và các Điều 96, 97, 98, 99, 100, 101 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN, TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Mục 1

Hoạt động của HĐND thị xã

Điều 8. Kỳ họp của HĐND thị xã

1. HĐND họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. HĐND quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ

và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND.

2. Quy định về tổ chức kỳ họp HĐND thị xã thực hiện theo quy định tại Nội quy kỳ họp HĐND thị xã Hương Trà khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2021 của HĐND thị xã Hương Trà.

3. Hội đồng nhân dân họp bất thường khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu

Điều 9. Hoạt động giám sát của HĐND thị xã

1. HĐND thị xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. HĐND thị xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 57 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. HĐND thị xã quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự sau đây:

a) Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban thường trực UBMTTQ thị xã và cử tri ở trong thị xã gửi kiến nghị, đề nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

b) Bộ phận giúp việc của HĐND thị xã tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND thị xã.

c) Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND thị xã, Thường trực HĐND thị xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND thị xã để trình HĐND thị xã xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND thị xã trình HĐND thị xã điều chỉnh chương trình giám sát.

4. HĐND thị xã xem xét các báo cáo

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND thị xã xem xét các báo cáo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND thị xã xem xét các báo cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. HĐND thị xã tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thị xã theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

HĐND có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thị xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn và việc thực hiện các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND thị xã để chuyển đến các đại biểu HĐND thị xã.

6. HĐND thị xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND thị xã, HĐND các phường, xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát chuyên đề của HĐND thị xã

a) Căn cứ chương trình giám sát, HĐND thị xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND thị xã.

b) Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của HĐND thị xã thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

c) HĐND thị xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung nghị quyết giám sát chuyên đề theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. HĐND thị xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thị xã bầu theo quy định tại Điều 88, Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mục 2

Hoạt động của Thường trực HĐND thị xã

Điều 10. Phiên họp của Thường trực HĐND thị xã

Thường trực HĐND thị xã tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thị xã.

Điều 11. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND thị xã

1. Thường trực HĐND thị xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND thị xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND thị xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND thị xã xem xét quyết định của UBND thị xã và nghị quyết của HĐND các phường, xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thị xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND thị xã tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thị xã theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND thị xã

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND thị xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

b) Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND thị xã thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

c) Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND thị xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND thị xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND thị xã đề nghị HĐND thị xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

đ) Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và báo cáo HĐND thị xã về hoạt động giám sát của mình.

7. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND thị xã

a) Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND thị xã quan tâm. Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực HĐND quyết định.

b) Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực HĐND.

c) Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực HĐND quyết định.

d) Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

đ) Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND thị xã.

8. Thường trực HĐND thị xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND thị xã.

b) UBND thị xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của UBND về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND thị xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND thị xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

d) Thường trực HĐND thị xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND thị xã .

Điều 12. Tiếp công dân của Thường trực HĐND thị xã

Thường trực HĐND thị xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND thị xã tiếp công dân theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Mục 3

Hoạt động của các Ban HĐND thị xã

Điều 13. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND thị xã

1. Ban của HĐND thị xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Ban của HĐND thị xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Ban của HĐND thị xã lập chương trình giám sát của Ban theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Ban của HĐND thị xã thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Ban của HĐND thị xã thực hiện giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Ban của HĐND thị xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 14. Hoạt động thẩm tra của Ban của HĐND thị xã

Ban của HĐND thị xã thực hiện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 136 và Khoản 1 Điều 137 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Mục 4

Hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thị xã

Điều 15. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND thị xã

1. Tổ đại biểu HĐND thị xã tổ chức cho các đại biểu HĐND thị xã tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND thị xã, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND thị xã; tổ chức cho đại biểu HĐND thị xã nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND thị xã. Tổ đại biểu HĐND kiến nghị nội dung giám sát của HĐND thị xã với Thường trực HĐND thị xã để đề nghị HĐND thị xã quyết định

2. Tổ đại biểu HĐND thị xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Khoản 2 Điều 83 và Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 16. Hoạt động của đại biểu HĐND thị xã

1. Đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND thị xã, thực hiện quyền giám sát và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thị xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

2. Đại biểu HĐND thị xã hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Đại biểu HĐND thị xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và Nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Đại biểu HĐND có quyền chất vấn, kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 96, 97, 98 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Đại biểu HĐND thị xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại các Điều 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND THỊ XÃ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 17. Trách nhiệm của UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với hoạt động của HĐND thị xã

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của HĐND thị xã.

2. UBND thị xã báo cáo HĐND, Thường trực HĐND thị xã về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND thị xã; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND theo quy định của pháp luật.

3. UBND thị xã xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thị xã các nội dung quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã

4. UBND thị xã có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND thị xã trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND thị xã; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND thị xã chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND thị xã; thực hiện các thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình Thường trực HĐND thị xã xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND thị xã.

5. Cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND thị xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án để trình HĐND thị xã theo đúng quy định của pháp luật.

6. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã do Ủy ban nhân dân thị xã trình. Ủy ban nhân dân thị xã có trách nhiệm gửi tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng thị xã chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Ủy ban nhân dân thị xã có trách nhiệm gửi dự thảo nghị quyết đến Ban của Hội đồng nhân dân thị xã để thẩm tra, chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân. Việc soạn thảo, thẩm định, thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND thị xã thực hiện theo quy định tại điều 133,134,135,136 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thị xã; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thị xã và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND thị xã.

8. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND thị xã theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thị xã khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

9. HĐND các phường, xã có trách nhiệm gửi nghị quyết mà mình đã ban hành đến Thường trực HĐND thị xã và Ban của HĐND thị xã theo lĩnh vực phụ trách.

10. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND thị xã.

Điều 18. Quan hệ công tác giữa HĐND thị xã với Thị ủy

1. Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của HĐND thị xã. HĐND thị xã báo cáo Thị ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND thị xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thị xã bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND thị xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND thị xã kiến nghị với Thị ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Thị ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 19. Quan hệ công tác giữa HĐND thị xã với UBND thị xã, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Thi hành án dân sự thị xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn

1. UBND thị xã mời Thường trực HĐND thị xã tham dự phiên họp của UBND thị xã và cử người tham gia vào các hoạt động của HĐND thị xã khi có yêu cầu.

2. Thành viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị cùng cấp không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân, tham gia hoạt động của Thường trực HĐND, Ban của HĐND thị xã khi được mời; mời Thường trực HĐND, Ban của HĐND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 20. Quan hệ công tác giữa HĐND thị xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã được mời tham dự các kỳ họp HĐND thị xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND thị xã.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã mời Thường trực HĐND và Ban của HĐND thị xã tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

3. HĐND thị xã thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HĐND thị xã tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã.

4. Thường trực HĐND thị xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND thị xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

5. HĐND thị xã có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Điều 21. Quan hệ công tác giữa HĐND thị xã với HĐND các phường, xã:

HĐND thị xã giao Thường trực HĐND thị xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Thường trực HĐND, lãnh đạo các Ban của HĐND các phường, xã; trường hợp cần thiết, hướng dẫn hoạt động của HĐND các phường, xã để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND thị xã phối hợp với Thường trực HĐND, Ban của HĐND các phường, xã trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trên địa bàn các phường, xã.

Chương V
CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ

Điều 22. Cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND thị xã

1. Văn phòng HĐND – UBND thị xã là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của HĐND thị xã.

2. HĐND thị xã, Thường trực HĐND thị xã và các Ban của HĐND thị xã được sử dụng con dấu của HĐND thị xã.

Điều 23. Kinh phí hoạt động của HĐND thị xã do ngân sách địa phương đảm bảo. Hàng năm, Thường trực HĐND thị xã trình HĐND thị xã quyết định theo quy định hiện hành.

Điều 24. Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu HĐND thị xã

Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của đại biểu HĐND thị xã, Hội đồng nhân dân thị xã thực hiện theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND và nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. HĐND thị xã, Thường trực HĐND thị xã, các Ban HĐND thị xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thị xã; UBND thị xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan khác của Nhà nước trên địa bàn thị xã có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Giao Thường trực HĐND thị xã thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.

HĐND THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ